

Số: /BC-UBND

Sơn Trà, ngày 12 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã Sơn Trà năm 2024
(Tài liệu phục vụ Hội nghị tổng kết công tác CCHC, Chuyển đổi số và ĐA06)

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 -2030; Quyết định số 6352/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính huyện Trà Bồng năm 2024; Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trà Bồng; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Sơn Trà về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Sơn Trà. Ủy ban nhân dân xã Sơn Trà báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 với nội dung sau:

I. Công tác triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024. Trong đó, tập trung hai nội dung chính của việc xác định Chỉ số cải cách hành chính là tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính (CCHC) theo bộ tiêu chí đã được phê duyệt và tổ chức điều tra xã hội học đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp xã được cấu trúc thành 08 lĩnh vực đánh giá, gồm 37 tiêu chí và 83 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 06 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Cải cách công vụ: 07 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã: 02 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá

- Điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp xã theo thang điểm 100, trong đó:
- + Điểm tự đánh giá của xã là 72/100.
- + Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 28/100.
- Điểm tự đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần như sau:
- + Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 06 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 11,50 điểm.
- + Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 6 điểm.
- + Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 17 điểm.
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 5 điểm.
- + Cải cách công vụ: 07 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 8 điểm.
- + Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần: 8,0 điểm.
- + Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 12,5 điểm.
- + Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã: 02 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 4,0 điểm.

2. Về công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính

Căn cứ Bộ Chỉ số CCHC được ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030; Công văn số 3142/UBND-NV ngày 24/9/2024 của UBND huyện về hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC năm 2024 và Công văn số 4063/UBND-NV ngày 29/11/2024 của UBND huyện về việc rà soát, bổ sung tài liệu kiểm chứng và thẩm định chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp xã năm 2024, UBND xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng lĩnh vực và thực hiện tự đánh giá, chấm điểm từ ngày 10/11/2024 đến ngày 19/11/2024 theo đúng quy định. Đồng thời, thực hiện việc bổ sung tài liệu kiểm chứng sau khi được Tổ giúp việc Hội đồng chấm thẩm định lần 1, từ ngày 01-02/12/2024; UBND xã đã tự đánh giá, chấm điểm và gửi tài liệu kiểm chứng, nội dung giải trình vào phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số CCHC tại địa chỉ <https://chamdiemcapxa.quangngai.gov.vn/>

3. Về công tác điều tra xã hội học

Trên cơ sở Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 19/9/2024 của UBND huyện Trà Bồng về điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 về thành lập Tổ điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND các xã, thị trấn.

- Số lượng mẫu và đối tượng điều tra xã hội học:

Tổng số phiếu khảo sát trên địa bàn là: 30 mẫu phiếu. UBND xã đã giao cho Văn phòng – Thống kê tiến hành khảo sát theo từng nhóm đối tượng để thực hiện việc điều tra xác định Chỉ số CCHC của xã năm 2024. Quá trình tổ chức điều tra xã hội học được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, đảm bảo về số lượng mẫu phiếu điều tra và có sự giám sát trong tất cả các khâu từ hướng dẫn, phát phiếu điều tra, tổng hợp phiếu.

- Thời gian thực hiện việc khảo sát: Từ ngày 15/10/2024 đến ngày 31/10/2024.

II. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Điểm tối đa: 11,5 điểm.

- Số điểm đạt được: 9,5 điểm.

- Các lĩnh vực chưa đạt: Không có giải pháp, sáng kiến trong triển khai công tác CCHC được UBND cấp tỉnh, cấp huyện công nhận.

2. Cải cách thể chế.

- Điểm tối đa: 11 điểm.

- Số điểm đạt được: 11 điểm.

3. Cải cách thủ tục hành chính.

- Điểm tối đa: 21 điểm.

- Số điểm đạt được: 19,86 điểm.

- Lĩnh vực chưa đạt:

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết trước hạn, đúng hạn: 1,43/1,5 điểm.

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết, trả kết quả trước thời hạn: 1,43/1,5 điểm.

+ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân/Doanh nghiệp ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: 0,5/1 điểm.

+ Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân/Doanh nghiệp ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: 0,5/1 điểm.

4. Cải cách bộ máy hành chính:

- Điểm tối đa: 9 điểm.

- Số điểm đạt được: 8 điểm.

- Lĩnh vực chưa đạt:

+ Phân công, phân nhiệm đối với Thành viên uỷ ban và công chức cấp xã chưa kịp thời: 0/1 điểm.

5. Cải cách chế độ công vụ:

- Điểm tối đa: 17 điểm.

- Điểm đạt được: 9,71 điểm.

- Lĩnh vực chưa đạt:

+ Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: 1,21/1,5 điểm.

+ Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã: 0/0,5 điểm.

+ Tình trạng tiêu cực trong bố trí, phân công cán bộ, công chức: 0,5/1 điểm.

+ Tính công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ, công chức và chuyển đổi vị trí công tác: 0,5/1 điểm.

+ Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách chuyển đổi vị trí công tác: 0,5/1 điểm.

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức trong phối hợp, xử lý công việc: 0,5/1 điểm.

+ Tình trạng cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc: 0,5/1 điểm.

+ Cập nhật thông tin về cán bộ, công chức trên phần mềm cán bộ, công chức của tỉnh: 0/1 điểm.

6. Cải cách tài chính công.

- Điểm tối đa: 12 điểm.

- Điểm đạt được: 8,05 điểm.

- Các lĩnh vực chưa đạt:

+ Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm: 0/1 điểm.

+ Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN [Không có sai phạm được phát hiện trong năm: 0/1 điểm.

+ Tính hiệu quả trong cải cách tài chính công: 0,25/4 điểm.

+ Tính hiệu quả của việc thực hiện giải ngân vốn ngân sách nhà nước: 0,5/1 điểm.

+ Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính: 0,55/1 điểm.

+ Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công: 0,5/1 điểm.

+ Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị: 0,5/1 điểm.

7. Xây dựng chính quyền điện tử:

- Điểm tối đa: 17,5 điểm.

- Điểm đạt được: 15,12 điểm.
- Các lĩnh vực chưa đạt:
 - + Triển khai, duy trì áp dụng, tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi: 0,25/0,5 điểm.
 - + Tỷ lệ hồ sơ có phát sinh dịch vụ công trực tuyến một phần: 0,37/0,5 điểm.
 - + Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của xã: 0,5/1 điểm.
 - + Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử: 0,5/1 điểm.
 - + Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử: 0,5/1 điểm.
 - + Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử: 0,5/1 điểm.

8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội.

- Điểm tối đa: 04 điểm.
- Điểm đạt được: 3,54/4 điểm.
- Lĩnh vực chưa đạt điểm tối đa: Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND giao: 1,54/2 điểm.

(Có phụ lục kèm theo)

9. Kết quả xếp hạng chỉ số CCHC năm 2024:

Tổng số điểm đạt được 84,78/100 điểm, xếp hạng thứ 8 của huyện Trà Bồng.

III. Đánh giá chung, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Đánh giá chung

Năm 2024 là năm thứ hai triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp xã thực hiện trên phần mềm trực tuyến. Kết quả Chỉ số CCHC hàng năm đã trở thành công cụ quản lý quan trọng, phục vụ có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương; giúp xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thông qua kết quả đánh giá đã chỉ rõ được trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, tổ chức đối với từng nhiệm vụ CCHC, làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và mức độ, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2024 cho thấy công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác CCHC, phản ánh thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. So với năm 2023, kết quả CCHC năm 2024 tăng 5 bậc.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC đôi lúc chưa thường xuyên, thiếu sâu sát, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, chưa nắm bắt đầy đủ công tác CCHC. Trách nhiệm người đứng đầu địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa cao, chưa quyết liệt; chưa nắm bắt một cách đầy đủ về công tác CCHC.

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức trực tiếp phụ trách công tác CCHC và các lĩnh vực liên quan còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác CCHC nên còn thiếu kiểm tra, chưa có quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; công tác thông tin tuyên truyền CCHC chưa được sâu rộng, chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trong đại bộ phận người dân, doanh nghiệp.

- Một số bộ phận chuyên môn chưa chủ động cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính. Chất lượng tài liệu kiểm chứng chưa đảm bảo về nội dung.

- Một số cán bộ, công chức chưa có giải pháp, sáng kiến phục vụ công tác CCHC.

- Vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống, tỷ lệ nhập hồ sơ trên hệ thống còn ít so với hồ sơ giấy.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đôi lúc thực hiện chưa nghiêm.

IV. Một số nhiệm vụ, giải pháp năm 2025

1. Tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện cải cách hành chính.

2. Căn cứ Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 36-KH/HU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 (khóa XX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, thông qua việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm một cách khả thi, phù hợp với thực tiễn. Quan tâm bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC hàng năm. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền CCHC. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức khác nhau để tạo sự đồng thuận trong xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức, kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình, sáng kiến trong CCHC.

3. Quan tâm thực hiện số hóa hồ sơ đảm bảo theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

4. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận Một cửa ở địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân. Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Bố trí công chức phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã Sơn Trà năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo CCHC xã;
- Các bộ phận chuyên môn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Thịnh